

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đình Huy

Bà Hoàng Thị Tuyết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu chính Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. VY TÙNG D (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 22 tháng 6 năm 1993. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn T (đã chết) và bà Vi Thị B, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Có 01 tiền án, bản án số 18/2021/HSST ngày 19/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Văn Quan tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2023 Công an huyện Văn Quan ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Cảnh cáo; bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2023, tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. HOÀNG VĂN H (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 09 tháng 12 năm 1972. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh

Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế P (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1953; vợ: Hà Thị H, sinh năm 1973; con: Có 01 con sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2023, tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. HÀ VĂN Đ (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 13 tháng 4 năm 1979. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; vợ: Hà Thị X, sinh năm 1980; con: Có 02 con sinh năm 2003 và 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/7/2022 Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định số 685/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 30/01/2023 chấp hành xong; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2023, tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

- Bà Vi Thị B, sinh năm 1963. Trú tại: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu chính.

- Anh Hoàng Trọng N, sinh năm 1980, trú tại thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Cán bộ chiến sỹ đang công tác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

1. Đồng chí Bé Văn T.

2. Đồng chí Lý Văn H.

3. Đồng chí Nông Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, tại thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Quan bắt quả tang Vy Tùng D tàng trữ bên trong chiếc ví màu đen của Vy Tùng D 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Vy Tùng D khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroin, Vy Tùng D hỏi mua với Hà Văn Đ vào

chiều ngày 19/12/2023, nhưng Hà Văn Đ hẹn Vy Tùng D sáng ngày 20/12/2023 đi qua nhà Hoàng Văn H lấy với Hoàng Văn H 01 gói với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện Văn Quan đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện của Vy Tùng D không thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu có liên quan.

Khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Hoàng Văn H phát hiện 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất một màu trắng (ngghi là ma túy Heroin) trong túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc trên người của H.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở Hà Văn Đ phát hiện, tạm giữ: 01 túi nilon bên trong đựng 20 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong các gói giấy có đựng chất bột màu trắng (ngghi là ma túy Heroin) tại cạnh gối trên giường ngủ trong phòng ngủ của Đ.

Ngoài ra còn thu giữ của Vy Tùng D, gồm: 01 ví da màu đen kích thước 12cm x 09cm, ví cũ, đã qua sử dụng; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, màu xanh, biển kiểm soát 12C-029.40, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 353887108058887, số IMEI 2: 353887101685348, đang gắn 01 sim số thuê bao: 0383142761. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Vy Tùng D; 01 Giấy phép lái xe số AT 388034 mang tên Vy Tùng D.

Thu giữ của Hà Văn Đ, gồm: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, màu vàng, số IMEI 1: 355228083861599; số IMEI 2: 355229083861597, điện thoại gắn 01 sim số 0348945896, máy cũ, đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại, tay cầm làm bằng nhựa màu xanh – trắng; 01 tờ giấy màu trắng có dòng kẻ, có ghi chữ.

Kết luận giám định số 120/KL-KTHS, ngày 23/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 phong bì có chữ ký và họ tên của Vy Tùng D, bên trong có: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,120 gam (đã trừ bì); 01 phong bì ký hiệu “KX1” (của Hoàng Văn H), bên trong có: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,123 gam (đã trừ bì); 01 phong bì ký hiệu “KX2” (của Hà Văn Đ), bên trong có: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 2,699 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra, Vy Tùng D, Hoàng Văn H, Hà Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Do quen biết và đều là đối tượng nghiện ma túy nên Vy Tùng D biết Hà Văn Đ có bán ma túy Heroin. Khoảng 15 giờ ngày 19/12/2023, khi đi qua nhà Đ tại thôn Bản Dạ, xã Bình Phúc, huyện Văn Quan, D gặp Đ và hỏi mua ma túy với Đ nhưng Đ hẹn D khoảng 10 giờ ngày 20/12/2023 dừng ở nhà Hoàng Văn H để lấy ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút

ngày 20/12/2023, Đ đến nhà H, rồi H điều khiển xe mô tô của H chở Đ đi uống thuốc Methaldone tại Trung tâm Y tế huyện V. Sau khi uống xong H đi về còn Đ bắt xe khách ra khu vực Trung tâm thương mại, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp 01 người xe ôm (đeo khẩu trang, không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển số xe), Đ nhờ người này mua hộ 2.500.000 đồng ma túy Heroin, người đàn ông nhất trí, cầm tiền và lái xe đi. Khoảng 10 phút sau người này quay lại đưa cho Đ 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa ma túy Heroin dạng cục. Đ trả cho người này 50.000 đồng tiền công rồi cắt ma túy vào người và bắt xe khách đi về nhà H ngồi uống nước, sau đó Đ rủ H đi lên hang núi phía sau để chia ma túy. Khi đi Đ cầm theo ma túy, 01 chiếc kéo màu trắng – xanh, một tệp giấy để ở trên tủ ti vi nhà H. Đến nơi, Đ lấy bật lửa màu đỏ để nghiền ma túy trong túi nilon và dùng kéo cắt giấy thành những mảnh nhỏ để gói ma túy. Quá trình chia ma túy, Đ cuộn giấy lại rồi xúc ma túy ra những mảnh giấy nhỏ, H giúp Đ gói ma túy lại. Khi đang chia ma túy thì Hoàng Trọng N gọi điện cho Đ hỏi mua ma túy Heroin, Đ hẹn N đến nhà của H ở thôn K, xã B, huyện V để lấy ma túy, N nói khoảng 05 phút nữa đến nơi. Sau khi nghe điện thoại xong và cũng đến gần giờ đã hẹn với Đ vào chiều ngày 19/12/2023, nên Đ đưa cho H 02 gói ma túy nhờ H đi xuống đưa cho N 01 gói, còn 01 gói thì bán cho Vy Tùng D. H mang ma túy đi xuống trước cửa thì N cũng vừa đến, H đưa cho N 01 gói ma túy, N trả cho H 450.000 đồng và nói “*báo với Đ là thiếu 50.000 đồng*” rồi lái xe đi. Sau khi N đi khoảng 03 phút thì Vy Tùng D lái xe ô tô tải biển kiểm soát 12C-029.40 (là xe của Công ty TNHH MTV Q do ông Bùi Tuấn A (sinh năm 1972, trú tại phố T, thị trấn V, huyện V) là Giám đốc Công ty ký hợp đồng thuê của ông Hoàng Văn T1 (sinh năm 1973) trú tại thôn I, xã A, huyện V để chở vật liệu xây dựng) đi đến, H đưa cho D nốt gói ma túy còn lại, D trả cho H 500.000 đồng. H cầm tiền đi lên hang đưa cho Đ tổng số 950.000 đồng. Lúc này Đ đã chia xong ma túy được 21 gói nhỏ, Đ đưa cho H 01 gói để trả công H đã chia và bán hộ ma túy sau đó Đ cầm kéo và giấy còn thừa cho vào túi vải treo ở xe máy, 20 gói ma túy Heroin Đ cho vào túi nilon màu trắng mang về cất giấu dưới gối trong phòng ngủ của Đ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện. Đối với H, sau khi được Đ trả công 01 gói ma túy Heroin thì mang vào nhà vệ sinh của gia đình sử dụng 01 nửa còn 01 nửa H cất ở túi áo khoác bên trái đang mặc mục đích để bán cho những người nghiện lấy tiền tiêu sài.

Ngày 05/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan đã xử lý vật chứng, trả lại cho ông Bùi Tuấn A chiếc xe xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, màu xanh, biển kiểm soát 12C-029.40. Các vật chứng còn lại đều chưa xử lý.

Người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án bà Vi Thị B trình bày: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 353887108058887, số IMEI 2: 353887101685348 là do bà Vi Thị B mua vào

tháng 11/2023 tại cửa hàng điện thoại T tại địa chỉ phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giá 11.000.000 đồng có giấy biên nhận mua bán. Con trai bà là bị cáo Vy Tùng D mượn để sử dụng và bị bắt bà Vi Thị B không biết, đề nghị trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho bà Vi Thị B.

Người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Trọng N khai nhận được liên lạc điện thoại trước với Hà Văn Đ để hỏi mua ma túy, Đ đồng ý bán cho N 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng và dẫn N đến trước cửa nhà Hoàng Văn H để lấy ma túy với H. Sau đó N đến và lấy 01 gói ma túy với bị cáo Hoàng Văn H, N đưa cho Hoàng Văn H 450.000 đồng, còn nợ 50.000 đồng. Ngày 17/4/2024 Hoàng Trọng N đã tự nguyện nộp số tiền này vào Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn trước thời điểm mở phiên tòa. Đối với chiếc điện thoại N dùng để liên lạc với Hà Văn Đ do hỏng nên N đã vứt đi, không thu hồi được.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSVQ, ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Tùng D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249; truy tố các bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vy Tùng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam; áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vy Tùng D từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù giam. Đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án này và Bản án số 18/2021/HSST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo (bị cáo D phạm tội mới trong thời gian thử thách), theo quy định của pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định để đảm bảo thi hành án. Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,101 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì thư đã niêm phong kí hiệu “KX1”, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,118 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì thư đã niêm phong kí hiệu “KX2”, bên trong có 01 gói giấy đựng 2,282 gam ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và vỏ bao gói (cũ); 01 ví da màu đen kích thước 12cm x 09cm, ví

cũ, đã qua sử dụng; 01 sim số 0383142761; 01 sim số 0348945896; 01 kéo bằng kim loại, tay cầm làm bằng nhựa màu xanh – trắng; 04 tờ giấy màu trắng có dòng kẻ, có ghi chữ; Trả lại cho Vy Tùng D: 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Vy Tùng D; 01 Giấy phép lái xe số AT 388034 mang tên Vy Tùng D; Trả lại cho bà Vi Thị B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 353887108058887, số IMEI 2: 353887101685348; Tịch thu hóa giá, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, màu vàng, số IMEI 1: 355228083861599; số IMEI 2: 355229083861597, máy cũ, đã qua sử dụng; Truy thu của Hà Văn Đ số tiền 950.000 đồng do bán ma túy có được để sung ngân sách nhà nước; Truy thu của Hoàng Trọng N số tiền 50.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước là tiền Hoàng Trọng N mua ma túy nhưng chưa trả cho Hà Văn Đ. Về án phí: Các bị cáo Vy Tùng D, Hà Văn Đ, Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, N vụ liên quan là anh Hoàng Trọng N, nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt. Các bị cáo và người có quyền lợi, N vụ liên quan nhất trí xét xử vắng mặt anh Hoàng Trọng N nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hoàng Trọng N theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là không oan và phù hợp kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ căn cứ kết luận Cáo trạng truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, cụ thể:

[4] Đối với Vy Tùng D: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, tại thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Vy Tùng D đã bị Công an huyện Văn Quan bắt quả tang khi đang tàng trữ 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Theo kết luận giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng

0,120 gam (đã trừ bì). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ căn cứ kết luận Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

[5] Đối với bị cáo Hà Văn Đ và Hoàng Văn H đã có hành vi đồng phạm cùng nhau trong việc bán ma túy cho Hoàng Trọng N và Vy Tùng D mỗi người 01 gói với giá 500.000 đồng. Trong đó, toàn bộ số ma túy có nguồn gốc là của Hà Văn Đ mua của một người không quen biết tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 2.500.000 đồng, sau đó hai bị cáo cùng nhau chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để bán cho các đối tượng nghiện. Theo kết luận giám định 01 phong bì ký hiệu “KX2” (của Hà Văn Đ), bên trong có: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 2,699 gam (đã trừ bì) và 01 phong bì ký hiệu “KX1” (của Hoàng Văn H), bên trong có: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,123 gam (đã trừ bì). Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy Heroin thu giữ được của cả bị cáo Vy Tùng D và Hoàng Văn H, tổng là 2,942 gam.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Hơn nữa ma túy là chất gây nghiện cao, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, nòi giống con người, gây thiệt hại về kinh tế và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhưng sẽ xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để ấn định mức hình phạt phù hợp.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Vy Tùng D có 01 tiền án, tại bản án số 18/2021/HSST ngày 19/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Văn Quan tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, bị cáo vẫn đang chấp hành thời gian thử thách và ngày 27/02/2023 Công an huyện Văn Quan ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Hà Văn Đ ngày 27/7/2022 Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định số 685/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 30/01/2023 chấp hành xong nên được coi là có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Văn H chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên không được coi là nhân thân tốt.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Văn H tại thời điểm bị bắt đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó (bán ma túy Heroin cho Hoàng Trọng N) giúp Cơ quan điều tra sớm làm rõ vụ án nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Hà Văn Đ có mẹ đẻ

được tặng Chứng nhận là cựu thanh niên xung phong tiên tiến, được tặng kỉ niệm chương Thanh niên xung phong; bị cáo Hoàng Văn H có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vy Tùng D có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm vì đã phạm tội trong thời gian thử thách của án treo.

[10] Hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Riêng đối với bị cáo Vy Tùng D phạm tội trong thời gian thử thách nên hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, tại bản án số 18/2021/HSST ngày 19/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Văn Quan sẽ chuyển thành hình phạt tù và tổng hợp với hình phạt tù của lần phạm tội này thành hình phạt chung bị cáo phải chấp hành theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hà Văn Đ, Hoàng Văn H, Vy Tùng D là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản riêng, việc làm và thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì không đảm bảo thi hành án.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,101 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói (cũ) được đựng trong phong bì thư đã niêm phong của bị cáo Vy Tùng D; đối với 0,118 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói (cũ) được đựng trong phong bì thư đã niêm phong ký hiệu “KX1” của bị cáo Hoàng Văn H; đối với 2,282 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói (cũ) được đựng trong phong bì thư đã niêm phong ký hiệu “KX2” của bị cáo Hà Văn Đ; 01 kéo bằng kim loại, tay cầm làm bằng nhựa màu xanh – trắng; 01 tờ giấy màu trắng có dòng kẻ, có ghi chữ; 01 ví da màu đen kích thước 12cm x 09cm, ví cũ, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0348945896 là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, màu vàng, số IMEI 1: 355228083861599; số IMEI 2: 355229083861597, máy cũ, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Vy Tùng D: 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Vy Tùng D; 01 Giấy phép lái xe số AT 388034 mang tên Vy Tùng D. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 353887108058887, số IMEI 2:

353887101685348, đang gắn 01 sim số thuê bao: 0383142761, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng trả lại cho bà Vi Thị B là chủ sở hữu hợp pháp vì không liên quan đến việc phạm tội. Truy thu của Hà Văn Đ số tiền 950.000 đồng do bán ma túy có; truy thu của anh Hoàng Trọng N số tiền 50.000 đồng là tiền sử dụng mua ma túy để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn Đ tại khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, không có đủ thông tin, không thể điều tra, xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Hoàng Trọng N tại phiên tòa vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan Điều tra, Hoàng Trọng N khai nhận đã mua ma túy với Hà Văn Đ và Hoàng Văn H 01 gói ma túy số tiền 500.000 đồng, đã trả cho Hà Văn Đ 450.000 đồng, còn 50.000 đồng Hoàng Trọng N chưa trả cho Hà Văn Đ, do đó cần truy thu số tiền 50.000 đồng của Hoàng Trọng N để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên số ma túy trên N đã sử dụng hết, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với số tiền 50.000 đồng, ngày 17/4/2024 Hoàng Trọng N đã tự nguyện nộp số tiền này vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

[15] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt là phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo Vy Tùng D, Hoàng Văn H, Hà Văn Đ là người bị kết án không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, N vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, N vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn Đ.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50, 56, khoản 5, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Tùng D.

Căn cứ khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Đ và Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vy Tùng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Vy Tùng D 02 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số: 18/2021/HSST ngày 19/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Văn Quan. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,101 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói (cũ) được đựng trong phong bì thư đã niêm phong của bị cáo Vy Tùng D; 0,118 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói (cũ) được đựng trong phong bì thư đã niêm phong ký hiệu “KX1” của bị cáo Hoàng Văn H; 2,282 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói (cũ) được đựng trong phong bì thư đã niêm phong ký hiệu “KX2” của bị cáo Hà Văn Đ có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh H1 và các hình dấu kỹ thuật tại phần giáp lai; tịch thu tiêu hủy 01 kéo bằng kim loại, tay cầm làm bằng nhựa màu xanh – trắng; 01 tờ giấy màu trắng có dòng kẻ, có ghi chữ; 01 ví da màu đen kích thước 12cm x 09cm, ví cũ, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0348945896.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, màu vàng, số IMEI 1: 355228083861599; số IMEI 2: 355229083861597, máy cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vy Tùng D: 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Vy Tùng D; 01 Giấy phép lái xe số AT 388034 mang tên Vy Tùng D.

Trả lại cho bà Vi Thị B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, màu vàng, số IMEI 1: 353887108058887, số IMEI 2: 353887101685348, đang gắn 01 sim số thuê bao: 0383142761. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

Truy thu của Hà Văn Đ số tiền 950.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của anh Hoàng Trọng N số tiền 50.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận Hoàng Trọng N đã nộp xong số tiền này theo biên lai thu tiền số 0003178, ngày 17/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

4. Án phí: Bị cáo Vy Tùng D, Hà Văn Đ, Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, N vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, N vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp

